

# Shell Melina

## Dầu bôi trơn đa dụng cho động cơ diesel thấp tốc ngành hàng hải .



Shell Melina là dầu động cơ đa dụng chất lượng cao được pha chế chủ yếu cho động cơ diesel hàng hải tốc độ thấp kiểu thanh trượt, chạy bằng nhiên liệu nặng, tuy nhiên loại dầu này cũng phù hợp để sử dụng trong nhiều loại động cơ khác và các ứng dụng trên tàu.

---

### Sử dụng

- Hệ thống trục khuỷu của các động cơ diesel hàng hải thanh trượt tốc độ thấp, đốt bằng dầu cặn .
- Các động cơ diesel kiểu piston chính và phụ chạy bằng nhiên liệu nhẹ.
- Các tuốc-bô tăng áp, các bộ truyền động, bôi trơn các ống bao trục, các chân vịt biến bước,
- Các thiết bị phụ trợ cho ngành hàng hải, thiết bị boong yêu cầu sử dụng dầu bôi trơn có độ nhớt SAE 30 .

---

### Ưu điểm kỹ thuật khi sử dụng Shell Melina

#### Nâng cao sự vận hành và độ tin cậy của động cơ.

- Shell Melina vô hiệu hóa hiệu quả các axit ăn mòn cao là sản phẩm của quá trình đốt cháy có thể xâm nhập và làm nhiễm bẩn hệ thống dầu bôi trơn máy chính khi dầu xi lanh bị rò rỉ qua khe hở của thanh trượt piston.
- Đặc tính tách nước tốt cho phép nước được ly tâm dễ dàng ra khỏi dầu bôi trơn.
- Ổn định nhiệt và oxy hóa tốt giúp cho dầu có khả năng chống lại tình trạng bị hóa đặc do hình thành cặn tối thiểu trong dầu.

#### Chi phí bảo dưỡng thấp

- Tính năng khuếch tán tuyệt hảo giữ cho đáy cacte không bị tạo cặn và cho phép các chất nhiễm bẩn dễ dàng bị loại ra khỏi hệ thống thông qua bộ lọc cũng như tách ly tâm.
- Tính năng đa dụng cho phép số các chất bôi trơn khác nhau được giảm xuống .

#### Tính năng đảm bảo lâu dài

- Shell Melina được các nhà sản xuất động cơ thấp tốc chính chấp thuận khuyến cáo như : Sulzer và MAN / B&W

---

### Tiêu chuẩn kỹ thuật

- API CF
- US Military - MIL-L-2104C

## Các tính chất vật lý điển hình.

Shell Melina		Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
Độ nhớt động học	40 C	ASTM D 445 – IP 71	104	mm <sup>2</sup> /s
	100 C	ASTM D 445 – IP 71	11.8	mm <sup>2</sup> /s
Chỉ số độ nhớt		ASTM D 2270 – IP 226	102	
Tỉ trọng	15 C	ASTM D 4052 – IP 365	0.897	Kg/l
Điểm chớp cháy°C (Cốc kín )	Pensky- Martens	ASTM D 93 – IP 34	227	C
Khả năng mang tải	FZG		12	Mức tải hư hỏng
Điểm rót chảy		ASTM D 97 – IP 15	-18	C
Độ kiềm TBN - E		ASTM D 2896 – IP 276	8	mgKOH/g
Tro sunphat		ASTM D 874 – IP 163	1	%Wt

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành, Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

---

### Sức Khỏe và An Toàn

Shell Melina không gây nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng qui định, tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân được tuân thủ . Tránh tiếp xúc với da. Sử dụng găng tay không thấm nước và với dầu đã sử dụng. Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức với xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng .

---

### Theo dõi điều kiện vận hành.

**Shell RLA** là dịch vụ theo dõi điều kiện hoạt động của động cơ cho phép các nhà khai thác tàu giám sát tuổi thọ của dầu cũng như các thiết bị để có hành động khắc phục hậu quả kịp thời. Điều này giúp tránh sự cố và thời gian dừng máy tốn kém.

**Shell RLA OPICA** là một hệ thống phần mềm tích hợp cho phép dữ liệu RLA được hệ thống hóa điện tử tại văn phòng và / hoặc trên tàu. Nó bao gồm sự quản lý dữ liệu mạnh mẽ và đồ họa, cho phép tăng hiệu quả trong việc xử lý báo cáo và giám sát tình trạng máy.

---

### Thông tin thêm

Để biết thông tin thêm về các dịch vụ, sản phẩm bôi trơn, nhiên liệu hàng hải của Shell, xin vui lòng liên hệ với đại diện của Shell hàng hải hoặc truy cập vào trang web của chúng tôi <http://www.shell-marine.com>